

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103010328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/12/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 31/07/2009)*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG UPCOM**

*(Đăng ký giao dịch số: .../ĐKGD do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)*

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

*CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI*

- *Trụ sở:* Số 371 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
- *Điện thoại:* (04) 3771 4276 *Fax:* (04) 3846 1892
- *Email :* [Tricc@fpt.vn](mailto:Tricc@fpt.vn) *Website:* [www.tricc-jsc.com.vn](http://www.tricc-jsc.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên: Nguyễn Thị Bạch Diệp**

**Số điện thoại: 0912211889**

# CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103010328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/12/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 31/07/2009)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG UPCOM

**Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải

**Loại cổ phiếu:** Phổ thông

**Mệnh giá:** 10.000 đồng

**Tổng số lượng đăng ký giao dịch:** 1.720.000 cổ phiếu

**Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá):** 17.200.000.000 (Mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

**Tổ chức Kiểm toán:**

*Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC)*

Chi nhánh Hà Nội: 93/B1 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (04) 767 0657

Fax: (04) 767 0658

**Tổ chức cam kết hỗ trợ:**

*Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM*

Địa chỉ: Tầng 4, tháp B, tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (04) 3974 2299

Fax: (04) 3974 4288

## MỤC LỤC

|   |          |
|---|----------|
| <b>NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....   | <b>5</b> |
| <b>I. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....   | <b>5</b> |
| <b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....   | <b>6</b> |
| 1 Rủi ro về kinh tế.....  | 6        |
| 2 Rủi ro về luật pháp.....  | 6        |
| 3 Rủi ro đặc thù.....   | 6        |
| 4 Rủi ro khác .....   | 7        |
| <b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....  | <b>8</b> |
| 1. Tổ chức niêm yết.....  | 8        |
| 2. Tổ chức tư vấn .....   | 8        |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....   | <b>9</b> |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....   | 9        |
| 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....   | 12       |
| 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần của cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông:.....   | 17       |
| 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức Phát hành ..... | 19       |
| 5. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....  | 20       |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....   | 20       |
| 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....  | 22       |
| 8. Chính sách đối với người lao động .....  | 24       |
| 9. Chính sách cổ tức.....   | 24       |
| 10. Tình hình hoạt động tài chính .....   | 25       |
| 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....   | 28       |
| 12. Tài sản .....   | 37       |
| 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....   | 37       |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):.....   | 38       |
| 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:.....   | 38       |

|   |    |
|---|----|
| V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....           | 39 |
| VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT..... | 41 |

## NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### I. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ hoặc nhóm từ viết tắt có nội dung như sau:

|          |   |
|----------|---|
| Công ty  | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao Thông Vận tải          |
| VincomSC | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom<br>(Vincom Securites Company Ltd.) |
| ĐHĐCĐ    | Đại hội đồng cổ đông  |
| HĐQT     | Hội đồng quản trị   |
| GDP      | Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)                       |
| FDI      | Vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài                                       |
| UBND     | Ủy ban nhân dân   |
| XNK      | Xuất nhập khẩu  |
| WTO      | Tổ chức Thương mại Thế giới   |
| VND      | Việt Nam đồng   |
| KHCN     | Khoa học công nghệ  |
| GTVT     | Giao thông vận tải  |

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1 Rủi ro về kinh tế

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2002 đến năm 2007 của Việt Nam luôn đạt trên 7% và tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế đã đặt ra nhu cầu cải thiện, nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng. Thực tế hiện nay cho thấy đây là một nhu cầu cần thiết hàng đầu nếu muốn thu hút đầu tư nước ngoài và đẩy mạnh giao lưu đầu tư kinh tế giữa các vùng trong cả nước. Ngành đường sắt, trong hàng trăm năm qua đã có vai trò lớn trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách trong nước và đã được Thủ tướng Chính phủ xác định sẽ trở thành nòng cốt trong vận tải hàng hoá và hành khách công cộng. Trong Chiến lược phát triển GTVT đường sắt VN đến năm 2020, Chính phủ đã xác định mục tiêu cho ngành Đường sắt là từ nay đến năm 2020, ngành Đường sắt phải đáp ứng 13% nhu cầu về lượng luân chuyển hành khách và 14% nhu cầu về lượng luân chuyển hàng hóa. Quyết định này sẽ có tác động rất lớn đến việc phát triển hoạt động kinh doanh của các công ty trong ngành.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 đã gây ra sự đình trệ, suy thoái kinh tế ở hầu hết các nước và tác động không nhỏ tới Việt Nam. Từ năm 2009, tình hình kinh tế dần được ổn định nhờ những biện pháp điều hành vĩ mô và đến nay đã được đánh giá qua giai đoạn đáy của khủng hoảng. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong đó có đường sắt cũng bắt đầu sôi động khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi. Việc đầu tư vào ngành đường sắt dù có yêu cầu vốn lớn, nhưng nhiều tiềm năng do ngành đường sắt Việt Nam còn rất lạc hậu và đòi hỏi sự đầu tư sâu rộng. Do đó, có thể nhận định rằng ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng không lớn đối với hoạt động của Công ty.

### 2 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc thay đổi luật pháp cũng như thủ tục hành chính sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi cũng như tiến độ thực hiện dự án của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu phát triển nền kinh tế nên rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3 Rủi ro đặc thù

#### 3.1. Rủi ro thanh toán

Thị trường tư vấn ngày càng cạnh tranh gay gắt. Các dự án lớn nhỏ đều phải thực hiện theo Luật đấu thầu mất rất nhiều thời gian, công sức nhưng chưa chắc đã trúng thầu. Với các dự án, công trình trúng thầu phải thực hiện đúng tiến độ, có sự giám sát chặt chẽ quá trình triển khai của Chủ đầu tư theo quy định của Luật xây dựng nên việc triển khai công tác tư vấn đi trước một bước là rất khó khăn.

Để công tác tư vấn đi trước một bước Công ty đã chấp nhận rủi ro bỏ ra nhiều chi phí và công sức nhưng có dự án, công trình chủ trương đầu tư thay đổi nên việc thanh toán kinh phí Công ty đã bỏ ra rất khó khăn điều này ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của công ty.

### 3.2. *Rủi ro biến động nhân sự*

Sản phẩm của ngành tư vấn là sản phẩm “chất xám” điều này được thể hiện ở những cán bộ, nhân viên giỏi, có trình độ kinh nghiệm tư vấn làm chủ nhiệm tổng thể, chủ nhiệm dự án. Số cán bộ công nhân viên trong công ty đông nhưng số người đảm bảo đủ cả năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn không nhiều vì một số cán bộ có kinh nghiệm có năng lực được điều động lên công tác tại Tổng công ty hoặc chuyển đi các đơn vị khác ở trong và ngoài ngành, số còn lại tuy trẻ và luôn có nhiệt tình công tác nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, đây cũng là một khó khăn lớn của công ty. Do đó bên cạnh những chế độ, chính sách đãi ngộ lao động hợp lý, Công ty cần có định hướng phát triển, đào tạo nguồn lao động để đảm bảo sự ổn định và phát triển trong tương lai.

## 4 **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

#### 1. Tổ chức niêm yết

|                         |   |
|-------------------------|---|
| Ông Đỗ Văn Hạc          | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Tiến Công    | Phó Tổng Giám đốc                             |
| Ông Nguyễn Tất Vinh     | Phó Tổng Giám đốc                             |
| Ông Nguyễn Thanh Tịnh   | Phó Tổng Giám đốc                             |
| Ông Nguyễn Anh Tuấn     | Phó Tổng Giám đốc                             |
| Bà Nguyễn Thị Bạch Diệp | Kế toán trưởng                                |
| Ông Trần Thiện Cảnh     | Trưởng ban Kiểm soát                          |

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2. Tổ chức tư vấn

|                          |  |
|--------------------------|--|
| Đại diện theo pháp luật: | Ông <b>Bạch Nguyễn Vũ</b>  |
| Chức vụ:                 | Tổng Giám đốc, Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM. |

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán VINCOM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng Giao thông Vận tải. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng Giao thông Vận tải cung cấp.



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC-JSC), tiền thân là Viện thiết kế Đường sắt được thành lập vào năm 1959. Đến năm 1964 đổi tên là Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt. Năm 1989 thành lập Viện Nghiên cứu thiết kế Đường sắt trên cơ sở sát nhập 3 đơn vị : Công ty Khảo sát thiết kế Đường sắt , Công ty Nghiên cứu thiết kế Đầu máy Toa xe; Ban khoa học kinh tế kỹ thuật – Tổng Cục Đường Sắt. Đến năm 1994 đổi thành Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng. Tháng 12/2005, Công ty hoàn thành cổ phần hoá chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước. Công ty là đơn vị khoa học kỹ thuật đầu ngành, tư vấn chuyên ngành có bề dày lịch sử và kinh nghiệm của Đường sắt Việt Nam, là doanh nghiệp loại 1 liên tục từ 1994 đến nay.

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (TRICC-JSC) có hệ thống máy móc hiện đại, nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong những năm qua Công ty đã liên danh tư vấn với các đối tác nước ngoài như: Công ty Tư vấn giao thông Nhật Bản (JTC), ITOCHU, TONICHI, Hiệp hội dịch vụ kỹ thuật đường sắt Nhật Bản (JARTS), Công ty Tư vấn Dosh Consult (DC) và một số công ty Tư vấn khác của Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc.

TRICC - JSC cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh như : đường sắt, đường bộ, cầu, hầm, xây dựng dân dụng, công nghiệp v.v.. trong phạm vi toàn quốc và quốc tế.

Công ty đã và đang thực hiện các quy hoạch và dự án như :

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành GTVT Đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại quyết định QĐ1436/QĐ-TTg ngày 10/09/2009 và hầu hết các quy hoạch thuộc lĩnh vực phát triển ngành Đường sắt như Quy hoạch mạng Đường sắt cao tốc Việt Nam, chương trình Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngành Đường sắt, chiến lược phát triển GTVT Đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số : 1686/Q Đ-TTg ngày 20/11/2008.
- **Dự án đường sắt:** Dự án đường sắt đô thị Hà nội tuyến 1,2,3,5 và các tuyến giao thông đô thị TP. HCM (tuyến số1, 2, số 4) ; Dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; Dự án đường sắt hành lang Đông Tây; Dự án khôi phục cầu đường sắt Thống Nhất; Dự án cải tạo sửa chữa 4 hầm đường sắt Thống Nhất; Dự án hiện đại hoá thông tin tín hiệu trên các tuyến Đường sắt; Dự án khôi phục nâng cấp cầu Long Biên; Dự án hầm đường sắt Hải Vân; Dự án nâng cấp điện khí hoá ĐS Hà Nội – Hải Phòng; dự án Đường sắt cao tốc Bắc Nam v.v... và hiện đang chuẩn bị lập Dự án Đường sắt Lào Cai – Hà Nội


- Hải Phòng và Hà Nội - Đồng Đăng thuộc chương trình phát triển 2 hàng lang - 1 vành đai kinh tế.
- **Dự án đường bộ:** Dự án cải tạo, nâng cấp các cầu trên tuyến quốc lộ 1A (vốn JBIC); Dự án đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; Dự án đầu tư đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Dự án đầu tư đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; Dự án đường Hồ Chí Minh; Dự án nâng cấp Quốc lộ 7 (KM0-225); Dự án đường Mường Chấm – Nậm On (Lào); v.v...
- **Trong lĩnh vực cơ khí Đường sắt:** Công ty đã chủ trì thiết kế, chế tạo toa xe khách hai tầng; toa xe thế hệ 2; đoàn tàu kéo đẩy; cải tạo xe đo Matisa thành đầu máy kéo; Lập dự án chế tạo, lắp ráp đầu máy Diesel trong nước và các loại toa xe hàng v.v...
- **Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật:** Công ty đã và đang thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp Nhà nước và đề tài cấp ngành: Đề tài KC-10-10 TVBT hai khối dùng cóc đàn hồi Nabla; Đề tài quy hoạch sức kéo; Đề tài quy hoạch mạng lưới ga đường sắt; Đề tài xây dựng tiêu chuẩn tà vẹt bê tông dự ứng lực và các phụ kiện; Đề tài Nghiên cứu thiết kế chế tạo giá chuyển hướng toa xe khách cao cấp dùng lò xo không khí, đoàn xe vận chuyển ray hàn dài; v.v...
- **Trong lĩnh vực tự động hoá:** Công ty đã nghiên cứu thành công hệ thống tự động cảnh báo đường ngang; thiết kế ga điện khí tập trung; thiết bị giám sát từ xa hệ thống cảnh báo đường ngang.

Với những công hiến và thành tích đã đạt được, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT đã được ngành Đường sắt Việt nam, Bộ Giao thông vận tải, Nhà nước tặng thưởng nhiều bằng khen, danh hiệu thi đua và phần thưởng cao quý Huân chương Lao động hạng 2 (năm 2002) và hạng Nhất (năm 2004), Huân chương độc lập hạng 3 (tháng 3/2009).

Để có thể đáp ứng yêu cầu của các Chủ đầu tư, các khách hàng, vươn xa hơn hoà nhập trong khu vực, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và sẽ đầu tư hơn nữa về công tác đào tạo đội ngũ tư vấn có năng lực khoa học công nghệ, trang thiết bị cũng như tiếp cận các tư duy mới, cách thức hoạt động trong lĩnh vực tư vấn giao thông vận tải ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

## 1.2 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI
- Tên tiếng Anh: TRANSPORT INVESTMENT AND CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: TRICC.,JSC
- Logo: 
- Trụ sở: Số 26 ngõ 371 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3771 4276 Fax: (04) 3846 1892
- Email : Tricc@fpt.vn Website : www.tricc-jsc.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103010328 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/12/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 31/07/2009.
- Vốn điều lệ hiện tại: **17.200.000.000 đồng** (Mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

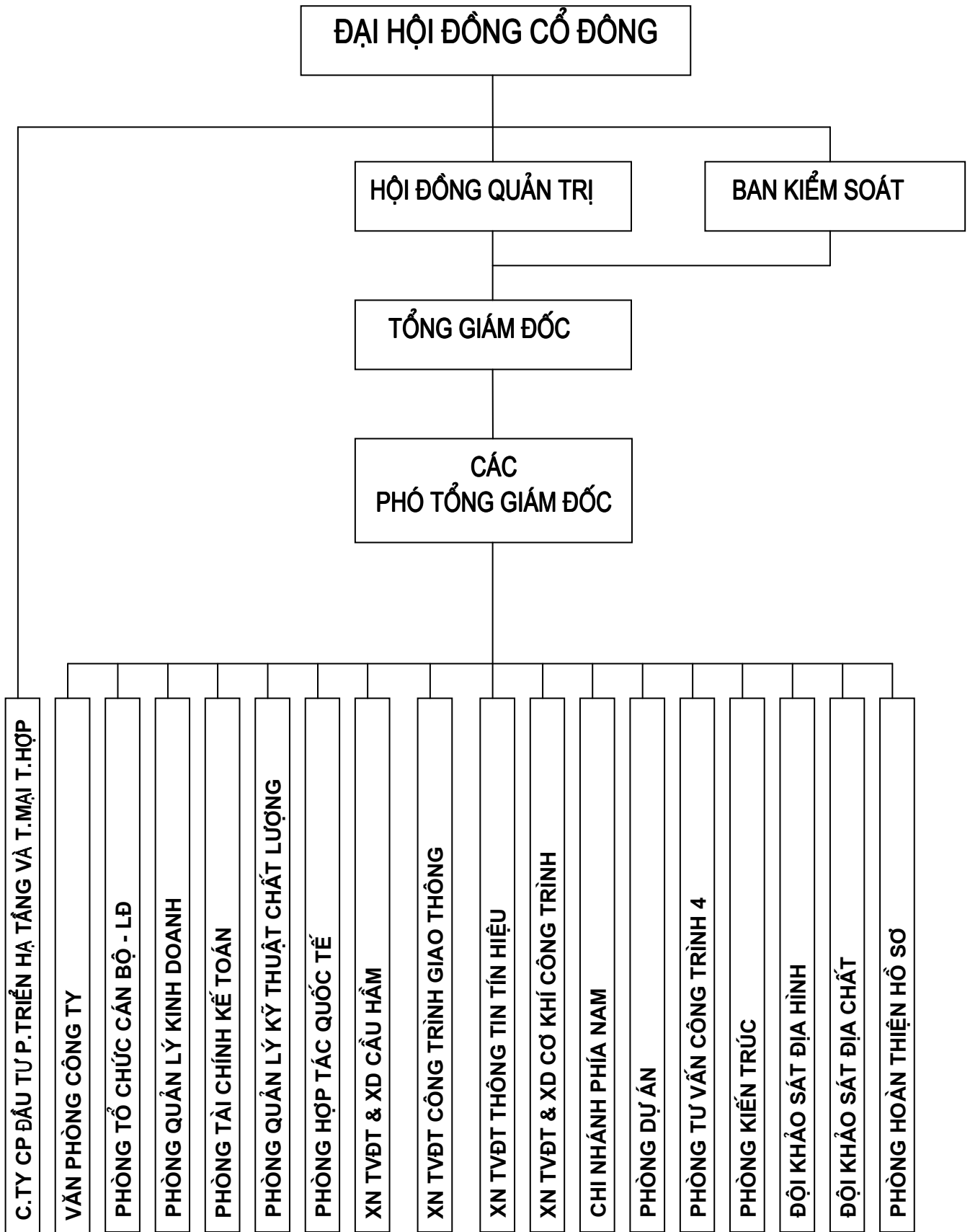
Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty:

- Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:
  - Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;
  - Khảo sát, thiết kế và lập tổng dự toán các công trình đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, cống, đường, ga, trạm, hệ thống TTH, xây dựng công nghiệp và dân dụng);
  - Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;
  - Thẩm tra các báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;
  - Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;
- Thi công xây dựng các công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật mới;
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc, cho thuê máy móc thiết bị;
- Cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.
- Tư vấn giám sát chất lượng quá trình lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải.

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế cấp thoát nước.
- Đại lý bán vé tàu hoả.
- Mua bán phê liệu.
- Mua bán hàng điện tử, điện lạnh.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Thiết kế mạng thông tin, buru chính viễn thông công trình xây dựng
- Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông
- Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220 KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng – hoàn thiện

## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI



- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.
- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, đồng thời báo cáo với ĐHĐCĐ về tình hình giám sát, kiểm tra.

- **Ban Giám đốc:**

- 1- *Tổng Giám đốc Công ty:*

Tổng Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- 2- *Phó Tổng Giám đốc Công ty:*

Các Phó Tổng Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

- **Phòng Quản lý Kinh doanh:**

Phòng Quản lý Kinh doanh có nhiệm vụ tham mưu điều hành sản xuất kinh doanh trong Công ty; giúp lãnh đạo Công ty lập kế hoạch, tìm kiếm việc làm, giao kế hoạch cụ thể cho các phòng thiết kế, các xí nghiệp, chi nhánh, các đội khảo sát địa chất, khảo sát địa hình từ khâu đầu đến khâu giao nộp hồ sơ cho chủ đầu tư và các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

▪ **Phòng Tài chính Kế toán:**

Phòng Tài chính Kế toán có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và các đơn vị trong công ty về công tác quản lý tài chính - kế toán.

▪ **Phòng Tổ chức cán bộ - lao động:**

Phòng Tổ chức cán bộ - lao động: có nhiệm vụ quản lý nhân lực và hồ sơ nhân sự, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu xây dựng và soạn thảo các quy định, quy chế liên quan đến công tác nghiệp vụ tổ chức cán bộ như Quy chế đào tạo, tuyển dụng, an toàn vệ sinh, lao động, khen thưởng kỷ luật...

▪ **Phòng quản lý Kỹ thuật chất lượng:**

Có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức các hoạt động quản lý kỹ thuật chất lượng, khoa học kỹ thuật theo quy định hiện hành của nhà nước và quy chế của Công ty; tham gia thẩm định các công trình và tổ chức quản lý lưu trữ, quản lý thư viện và khai thác thông tin khoa học kỹ thuật công nghệ.

▪ **Văn phòng gồm 5 bộ phận :**

Phòng Hành chính quản trị :

- Tiếp nhận, đăng ký gửi điện tín, công văn, tài liệu, hồ sơ đi đến theo quy định.
- Tổ chức xây dựng nề nếp quản lý trong công tác nghiệp vụ hành chính.
- Đề xuất và thực hiện công tác lễ nghi, khánh tiết

Phòng Vật tư :

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ SXKD
- Quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị
- Cấp phát kịp thời vật tư, vật liệu, VPP cho các đơn vị

Tổ Bảo vệ : Bảo vệ và chịu trách nhiệm về tài sản và an ninh trật tự trong cơ quan

Tổ lái xe : Quản lý điều động xe phục vụ sản xuất

Nhà ăn : Phục vụ ăn trưa cho toàn thể CB CNV công ty

▪ **Phòng Hợp tác quốc tế:**

Có trách nhiệm thu thập trao đổi thông tin và tham mưu cho lãnh đạo Công ty về hợp tác quốc tế; chuẩn bị hồ sơ thầu và văn bản hợp tác với các tổ chức tư vấn nước ngoài để thực hiện các dự án công trình trong và ngoài nước.

▪ **Phòng thí nghiệm địa chất công trình:**

Phòng thí nghiệm địa chất công trình thực hiện công tác thí nghiệm kỹ thuật phục vụ công tác thiết kế, lập dự án; thực hiện khảo sát đo đạc nền mặt đường, lập báo cáo địa chất công trình phục vụ công tác thiết kế, lập dự án và quản lý, bảo quản và kiểm định các thiết bị thí nghiệm theo quy định.

- **Đội Khảo sát địa chất thủy văn và đội Khảo sát địa hình:** thực hiện công tác đo đạc địa chất và địa hình phục vụ thiết kế các dự án, công trình.

- **Phòng kiến trúc:**

Đảm nhận công tác tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, nhà ga, nhà xưởng, cấp thoát nước.

- **Phòng Dự án:**

Lập quy hoạch đầu tư, báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

- **Phòng hoàn thiện hồ sơ:**

Đảm trách việc chế bản, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu cho các sản phẩm của công ty.

- **Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thông tin Tín hiệu:**

Đảm nhận các công tác tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình thông tin tín hiệu giao thông gồm:

- Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế, tổng dự toán, dự toán các công trình thông tin, tín hiệu;
- Thẩm tra các báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế, tổng dự toán, dự toán các công trình thông tin, tín hiệu;
- Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thông tin tín hiệu;
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thông tin tín hiệu;
- Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành;
- Thi công xây dựng các công trình thử nghiệm, các công trình nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực;
- Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế cho các công trình thông tin tín hiệu;
- Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng;
- Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
- Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220 KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng – hoàn thiện;

- **Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Công trình:**

- Tư vấn, thiết kế đóng mới, phục hồi hoán cải đầu máy toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí, điện máy chuyên dùng cho ngành đường sắt;



- Nghiên cứu, triển khai các công trình khoa học công nghệ;
- Thi công các công trình thực nghiệm, các công trình ứng dụng khoa học kỹ thuật;
- Xây dựng dự án và quy hoạch phát triển công nghiệp, phương tiện thiết bị vận tải, cơ khí, điện công nghiệp, môi trường giao thông vận tải;
- Dịch vụ vật tư, thiết bị, phụ tùng linh kiện, phương tiện cơ khí điện lạnh, điện máy ngành giao thông vận tải;
- Đo kiểm, thử nghiệm, kiểm tra kỹ thuật công nghệ, giám sát thi công công trình cơ khí;
- **Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Cầu hầm:** đảm nhận các công tác tư vấn thiết kế các công trình về cầu hầm, bao gồm:
  - Soạn thảo đề cương về địa hình, địa chất, thủy văn giao các đơn vị đo đạc, khảo sát, khoan địa chất, lấy mẫu thí nghiệm phục vụ cho các phòng thiết kế;
  - Tiến hành công tác tư vấn thiết kế;
  - Căn cứ khối lượng thiết kế lập dự toán công trình;
  - Lập hồ sơ sản phẩm và bảo vệ hồ sơ sản phẩm;
- **Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và xây dựng Công trình giao thông:** đảm nhận các công tác tư vấn thiết kế các công trình về đường sắt và đường bộ, các nhiệm vụ tương tự như Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Cầu hầm.
- **Chi nhánh Công ty tại TP.Hồ Chí Minh:** đại diện cho công ty tại phía Nam và đảm nhận các công tác tư vấn thiết kế các công trình về đường sắt và đường bộ trong khu vực phía Nam.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần của cổ đông sáng lập; cơ cấu cổ đông:

#### 3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 10/08/2009

| TT | Tên                             | Địa chỉ  | Số CMND hoặc ĐKKD | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|---------------------------------|--|-------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội                       | 113642            | 842.800            | 49,00            |
| 2  | Đỗ Văn Hật                      | Số 4, tập thể Giao thông Vận tải, phố Hàm Tử Quan, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 010303275         | 87.473             | 5,08             |

|  |                  |  |                |              |
|--|------------------|--|----------------|--------------|
|  | <b>TỔNG CỘNG</b> |  | <b>930,273</b> | <b>54,08</b> |
|--|------------------|--|----------------|--------------|

(Nguồn: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT)

**3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần của cổ đông sáng lập (theo giấy phép thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 cấp ngày 31/07/2009)**

| TT | Tên                             | Địa chỉ  | Số CMND hoặc ĐKKD | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|---------------------------------|--|-------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội                       | 113642            | 842.800            | 49               |
| 2  | Đỗ Văn Hạc                      | Số 4, tập thể Giao thông Vận tải, phố Hàm Tử Quan, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 010303275         | 87.473             | 5,08             |
| 3  | Nguyễn Tiên Công                | 60 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội                                      | 010301929         | 2.500              | 0,14             |
| 4  | Đào Thị Hạnh                    | Phòng 221, Chung cư Đường sắt, 35 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội           | 010622323         | 16.090             | 0,94             |
| 5  | Trần Thị Tĩnh                   | 85 Tôn Đức Thắng, tập thể Dược phẩm 1, Đống Đa, Hà Nội               | 011497768         | 11.341             | 0,66             |
| 6  | Nguyễn Thanh Tịnh               | F207 – A7, tập thể Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội                    | 010112631         | 3.200              | 0,19             |
| 7  | Phan Hòa Bình                   | F5 – A2, tập thể xí nghiệp điện tử tàu thủy, Đống Đa, Hà Nội         | 010303254         | *                  |                  |
| 8  | Phạm Minh Huân                  | Ngõ 371, tập thể Đường sắt, phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội              | 010456998         | 26.700             | 1,55             |
| 9  | Trần Văn Sử                     | Số 55, ngõ 409 Kim   | 011587008         | 3.800              | 0,22             |

|  |                     |  |                |              |
|--|---------------------|--|----------------|--------------|
|  | Mã, Ba Đình, Hà Nội |  |                |              |
|  | <b>TỔNG CỘNG</b>    |  | <b>993.904</b> | <b>57,78</b> |

(Nguồn: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT)

(\*) Đã chuyển nhượng cổ phần

### 3.3 Cơ cấu cổ đông đến ngày 10/08/2009

| TT | Tên   | Số lượng CP sở hữu (CP) | Giá trị (1000 VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|---|-------------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Cổ đông Nhà nước                                  | 842.800                 | 8.428.000          | 49,00            |
| 2  | HDQT, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng | 168.073                 | 1.680.730          | 9,77             |
| 3  | Cổ đông nhà đầu tư chiến lược                     | 0                       | 0                  | 0                |
| 4  | Cán bộ công nhân viên                             | 263.863                 | 2.638.630          | 15,34            |
| 5  | Cổ đông ngoài Công ty                             | 445.264                 | 4.452.640          | 25,89            |
|    | <u>Trong đó:</u>                                  |                         |                    |                  |
|    | + Cá nhân   | 445.264                 | 4.452.640          | 25,89            |
|    | + Tổ chức   | 0                       | 0                  | 0                |
| 6  | Cổ đông nước ngoài                                | 0                       | 0                  | 0                |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                                  | <b>1.720.000</b>        | <b>17.200.000</b>  | <b>100</b>       |

(Nguồn: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT)

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức Phát hành

### 4.1 Danh sách những công ty con của Công ty:

| Tên công ty  | Địa chỉ   | Vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu (%) | Vốn thực góp  |
|--|---|-------------|------------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp | Thôn Nhạng, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội | 8 tỷ đồng   | 99%              | 7.920.000.000 |

### 4.2 Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

### 4.3 Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức Phát hành:

Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

### 5.1. Sản lượng dịch vụ chính

#### Doanh thu theo từng nhóm dịch vụ

Đơn vị: đồng

| Mục                                 | 2007                  |              | 2008                  |              | 3Q 2009               |              |
|-------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|
|                                     | Giá trị               | Tỷ trọng (%) | Giá trị               | Tỷ trọng (%) | Giá trị               | Tỷ trọng (%) |
| <b>Doanh thu</b>                    | <b>44.066.761.942</b> | <b>100</b>   | <b>60.979.693.067</b> | <b>100</b>   | <b>19.701.476.212</b> | <b>100</b>   |
| Thiết kế công trình                 | 25.734.171.585        | 58,4         | 51.844.548.697        | 85           | 15.013.236.980        | 76,2         |
| Thiết kế cơ khí                     | 2.676.125.109         | 6,1          | 1.363.196.850         | 2,2          | 653.305.437           | 3,3          |
| Tư vấn lập dự án quy hoạch          | 10.590.171.499        | 24           | 1.453.142.858         | 2,4          | 28.678.182            | 0,1          |
| NC ứng dụng chế thử cơ khí, điện tử | 1.045.620.000         | 2,4          | 3.295.058.880         | 5,4          | 1.189.520.000         | 6,1          |
| Tư vấn với nước ngoài               | 3.376.836.932         | 7,7          | 2.832.712.378         | 4,6          | 991.065.468           | 5            |
| DV cho thuê văn phòng, ô tô         | 643.836.817           | 1,4          | 191.033.404           | 0,4          | 1.825.670.145         | 9,3          |

(Nguồn: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT)

### 5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải đặt mục tiêu trở thành một công ty tư vấn đa ngành nghề, đa sở hữu có tầm cỡ hàng đầu, giữ vững, mở rộng thị trường trong nước tiến tới tiếp cận với thị trường tư vấn quốc tế.

Công ty đặt mục tiêu trong giai đoạn 2009 -2013 sẽ:

- Đưa tỷ lệ cán bộ có đủ trình độ làm chủ nhiệm dự án từ 10% hiện nay lên 30 – 40% vào năm 2013 để có thể đảm đương được các dự án lớn đòi hỏi trình độ KHCN tiên tiến;
- Thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn Quốc tế do Công ty và cán bộ công nhân viên công ty nắm cổ phần chi phối có sự tham gia của tư vấn nước ngoài;
- Xây dựng trụ sở làm việc tại vị trí thuận lợi, có tính ổn định lâu dài.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, 2008

và 2Q 2009:

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                          | 2007           |                               |                | 2008           |                | 3Q 2009         |
|-----------------------------------|----------------|-------------------------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|
|                                   | Năm 2007       | Điều chỉnh Kiểm toán năm 2006 | Cộng năm 2007  | Giá trị        | % tăng/ (giảm) | Giá trị         |
| Tổng giá trị tài sản              | 49.394.660.378 | 0                             | 49.394.660.378 | 63.194.021.868 | 27,94          | 104.248.903.180 |
| Doanh thu                         | 44.066.761.942 | 770.117.273                   | 44.836.879.215 | 60.979.693.067 | 36,00          | 19.701.476.212  |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.347.348.674  | 21.247.518                    | 3.368.596.192  | 3.826.577.198  | 13,60          | 1.807.322.357   |
| Lợi nhuận khác                    | (30.572.880)   | 0                             | (30.572.880)   | 31.005.711     | (201,41)       | (1.712.125)     |
| Lợi nhuận trước thuế              | 3.316.775.794  | 21.247.518                    | 3.338.023.312  | 3.857.582.909  | 15,55          | 1.803.508.030   |
| Lợi nhuận sau thuế                | 3.316.775.794  | 21.247.518                    | 3.338.023.312  | 3.310.648.576  | (0,85)         | 1.578.069.527   |
| Tỷ lệ cổ tức (%)                  |                |                               | 10%            | 12%            | 20%            | n/a             |

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính 3 quý 2009 của Công ty)

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008:

### Thuận lợi:

- Sau nhiều năm tập trung lập các dự án đầu tư, chiến lược phát triển ngành GTVT đường sắt đến 2020 và tầm nhìn 2050 được chính phủ phê duyệt, từ giữa năm 2008 nhiều dự án đường sắt đã được Bộ GTVT ra quyết định đầu tư tạo ra khối lượng công việc lớn như dự án Thay tà vẹt K1, K2 đoạn Vinh – Nha Trang; TKKT tiểu dự án 3 Phả Lại - Hạ Long, TKKT thoát nước dọc tuyến WB4, Đường sắt trên cao Hà Nội vv.... Hầu hết các dự án trên đã hoàn tất quá trình đấu thầu Tư vấn, Công ty đã trúng thầu, ký kết hợp đồng với các Chủ đầu tư và đang trong quá trình triển khai đã chấm dứt một thời gian dài khó khăn do thiếu công ăn việc làm và thu nhập.
- Nhờ giữ được uy tín và thương hiệu trong lĩnh vực tư vấn đường sắt, năm 2008 Công ty được giao Lập BCĐT dự án “Đường sắt cao tốc Bắc Nam” với tư cách là nhà thầu đứng đầu liên danh có sự tham gia của các nhà thầu Tư vấn Nhật Bản, đây là dự án ứng dụng

tiến bộ KHKT và công nghệ tiên tiến đánh dấu sự trưởng thành trong lĩnh vực đường sắt ngoài ra còn mang về doanh thu lớn cho công ty không chỉ trong năm 2008 mà còn cho cả những năm sau.

- Nhờ sự chuẩn bị đón đầu cho lĩnh vực giao thông đô thị, từ năm 2008 tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội nhiều dự án giao thông đô thị được triển khai, Công ty đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường mang lại khối lượng lớn công việc và doanh thu cho công ty.

Khó khăn:

- Việc tham gia các dự án Đường sắt đô thị và các dự án của Tổng công ty ĐSVN làm chủ đầu tư vay vốn của ADB, WB rất khó khăn, đặc biệt là khâu thủ tục.
- Thời gian làm thủ tục triển khai một số dự án kéo dài, phải trải qua nhiều khâu, nhiều cấp xét duyệt, nên thời gian thực hiện bị ảnh hưởng do tiến độ thúc ép, nhưng quy định của luật xây dựng rất chặt chẽ. Vậy nên, chủ trương đi trước một bước tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro lớn.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của công ty trong ngành:

Với bề dày 50 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn GTVT, Công ty đã xây dựng được thương hiệu tư vấn hàng đầu trong ngành tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải. Tháng 8/2009 Công ty vừa được vinh dự đón nhận Huân chương độc lập hạng ba vinh danh những đóng góp của công ty trong ngành.

Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam hiện đang là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Để đáp ứng và duy trì tốc độ phát triển như mục tiêu của Chính phủ đặt ra đến năm 2020 thì Việt Nam cần có hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển đủ để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tốc độ phát triển kinh tế, đô thị hoá sẽ là động lực chính thúc đẩy ngành xây dựng phát triển trở lại, một khi ngành xây dựng phát triển thì sẽ tạo cầu nối sức mạnh cho hoạt động tư vấn xây dựng phát triển theo.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước :

Đường sắt là loại phương tiện giao thông cực kì quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân phục vụ các hoạt động xã hội- an ninh quốc phòng và giao lưu kinh tế quốc tế. Vì vậy, hầu hết các quốc gia đều quan tâm đầu tư cho đường sắt và quản lý đặc biệt chặt chẽ về công nghệ mang tính nguyên tắc vì mỗi chuyến tàu chở trên đó tính mạng của hàng ngàn người. Các nước có mạng lưới đường sắt phủ rộng khắp, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì việc lưu thông

nhanh chóng, tiết kiệm, an toàn và lợi nhuận thu được từ ngành này rất lớn. Các tập đoàn kinh tế vận tải thực sự làm giàu bằng đường sắt.

Đường sắt luôn được khẳng định với những ưu điểm vượt trội so với các loại hình phương tiện giao thông khác, đó là khả năng vận chuyển với khối lượng lớn, đi xa, tốc độ cao, ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thích hợp với hầu hết các tầng lớp dân cư, ít chiếm dụng diện tích đất. Với cùng khối lượng vận chuyển, đường sắt chỉ chiếm bề rộng đất là 13,7m, trong khi các phương tiện đường bộ khác lại chiếm tới 29m. Theo đánh giá của các chuyên gia thì đường sắt là phương tiện giao thông ít gây ô nhiễm không khí nhất. Về độ ồn rung, đường sắt được xếp loại B, còn đường bộ và đường không bị đánh giá là có nhiều ảnh hưởng nên được xếp loại C. Với độ an toàn cao, phương tiện đường sắt có mức độ gây ra tai nạn là 1%, trong khi ô tô con là 24%, xe bus và ô tô tải là 2,5% và tàu thủy nội địa là 2%. Mức tiêu hao nhiên liệu của đường sắt tiết kiệm hơn hẳn so với các phương tiện vận tải khác, ví dụ với ô tô tiêu hao tới 648kcal/hk-km, xe bus 171kcal/hk-km, thì tàu hỏa chỉ tiêu hao 105kcal/hk-km.

Hệ thống đường sắt nước ta có từ cuối thế kỷ XIX đến nay có rất ít những cải thiện khiến cho đường sắt Việt Nam bị đánh giá là lạc hậu, không thể đảm đương vai trò “huyết mạch quốc gia”, áp lực vận tải đang đè nặng lên đường bộ gây nên ách tắc và những vụ tai nạn thảm khốc.

Do đó, ngày 20/11/2008, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển GTVT đường sắt VN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó ưu tiên phát triển GTVT bánh sắt tại các đô thị, đường sắt nội- ngoại ô, làm nòng cốt trong vận tải hành khách công cộng.

Mục tiêu trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, ngành Đường sắt phải đáp ứng 13% nhu cầu về lượng luân chuyển hành khách và 14% nhu cầu về lượng luân chuyển hàng hóa.

Ưu tiên thực hiện các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh; phấn đấu hoàn thành và đưa vào khai thác tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội- Đồng Đăng; đường sắt cao tốc Bắc- Nam tốc độ 350 km/h... Cải tạo nâng cấp các tuyến đường sắt quốc gia hiện có vào đúng cấp kỹ thuật đạt tốc độ 120 km/h. Mạng đường sắt đạt mật độ 15-17km/1.000 km<sup>2</sup> và khoảng 50-70 km/1 triệu dân.

Chiến lược này tạo ra cơ hội lớn về công ăn việc làm cho ngành đường sắt nói chung và công ty nói riêng và cũng rất phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới của Công ty là tập trung phát huy thế mạnh vượt trội về đường sắt. Với vị trí đứng đầu về chuyên ngành tư vấn đường sắt, Công ty có lợi thế rất lớn trong việc thắng thầu các gói thầu đường sắt đang và sẽ được mở ra.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Cơ cấu và số lượng người lao động trong công ty

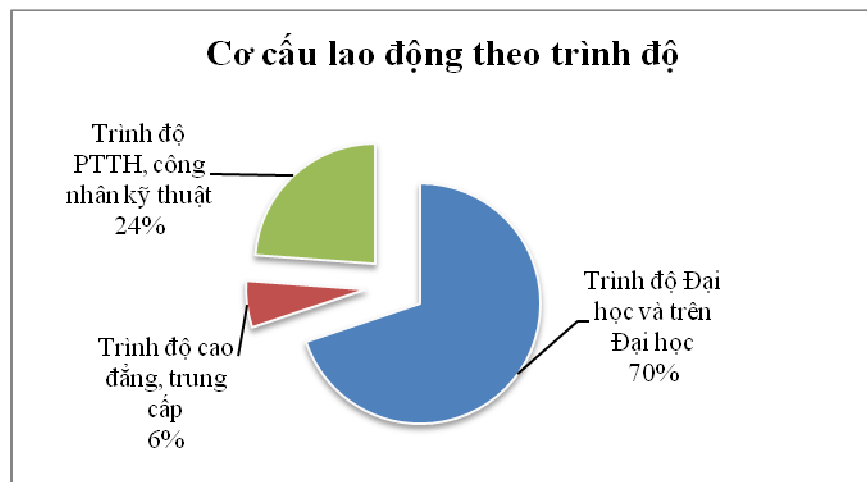
Tổng số lao động hiện có: 365 người;

#### ◆ Cơ cấu theo trình độ:

✚ Trình độ Đại học và trên Đại học : 255 người;

✚ Trình độ cao đẳng, trung cấp : 23 người;

✚ Trình độ PTTH, công nhân kỹ thuật : 87 người.



### 8.2. Chính sách đối với người lao động

Đối với người lao động, Công ty luôn tạo điều kiện và môi trường thuận lợi nhất cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Có cơ chế đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động và Ban Giám đốc Công ty luôn được đảm bảo các chế độ, chính sách của người lao động được thực hiện đầy đủ theo nội quy của Công ty và Luật Lao động. Công ty thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo mọi điều kiện phát huy sức mạnh tập thể trên cơ sở kết hợp sức mạnh của tất cả cán bộ và công nhân viên trong Công ty.

Công ty luôn đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, 100% cán bộ công nhân viên được ký lại HĐLĐ theo mô hình Công ty cổ phần, những CBCNV đủ tiêu chuẩn đã được cấp sổ BHXH, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BH thân thể, trợ cấp thôi việc được thực hiện kịp thời, đúng quy định của nhà nước.

## 9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa



vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian 06 tháng một lần.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao TSCĐ:

Khấu hao TSCĐ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính.

| Loại tài sản           | Thời gian hữu dụng |
|------------------------|--------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 30 năm        |
| Phương tiện vận tải    | 08 năm             |
| Máy móc thiết bị       | 03 – 06 năm        |

(Nguồn: : Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT)

#### Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3.800.000 đồng/người/tháng.

- Mức cao nhất : 20.500.000 đồng/người/tháng
- Mức thấp nhất : 1.800.000 đồng/người/tháng

Đây là mức lương khá cao so với các đơn vị cùng ngành.

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty không phát sinh các khoản nợ đến hạn.

#### Các khoản phải nộp theo luật định:

- **Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):** Đối với dịch vụ khảo sát, thiết kế, lập quy hoạch áp dụng mức thuế suất 10%; Sản phẩm nghiên cứu chế thử, sản phẩm cơ khí, đề tài khoa học công nghệ áp dụng thuế suất 5%.

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):** Kể từ năm 2009, Công ty áp dụng mức thuế suất theo thuế TNDN là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế TNDN trong 03 năm tiếp theo.

Năm 2008 là năm đầu tiên công ty được giảm thuế TNDN.

- **Các loại thuế khác:** Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

#### Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ các quỹ trên được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

#### Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 30/06/2009, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 10.000.000.000 đồng, trong đó nợ quá hạn là 0 đồng.
- Vay và nợ dài hạn: 0 đồng, trong đó nợ quá hạn là 0 đồng.

#### Tình hình công nợ hiện nay

| Các chỉ tiêu                 | 2008                  | 3Q 2009               |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>1. Các khoản phải thu</b> | <b>41.097.913.911</b> | <b>29.429.981.078</b> |
| Phải thu của khách hàng      | 36.592.493.936        | 15.387.758.746        |
| Trả trước cho người bán      | 2.881.435.617         | 4.560.733.820         |
| Phải thu nội bộ ngắn hạn     | 1.285.463.087         | 1.075.743.204         |
| Các khoản phải thu khác      | 338.521.271           | 8.405.745.308         |
| <b>2. Các khoản phải trả</b> | <b>39.708.133.230</b> | <b>81.263.619.137</b> |
| <b>2.1. Nợ ngắn hạn</b>      | <b>39.206.478.149</b> | <b>80.822.359.716</b> |
| Vay và nợ ngắn hạn           | 0                     | 15.000.000.000        |
| Phải trả cho người bán       | 4.805.806.597         | 2.035.149.483         |
| Người mua trả tiền trước     | 17.872.341.244        | 53.179.866.518        |

|   |                    |                    |
|---|--------------------|--------------------|
| Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước | 1.625.729.369      | 1.191.551.377      |
| Phải trả công nhân viên                 | 10.060.034.149     | 0                  |
| Phải trả nội bộ                         | 621.409.900        | 1.511.220.385      |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác       | 4.221.156.890      | 7.904.571.953      |
| <b>2.2. Nợ dài hạn</b>                  | <b>501.655.081</b> | <b>441.259.421</b> |
| Dự phòng trợ cấp mất việc làm           | 501.655.081        | 441.259.421        |

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty)

Theo báo cáo kiểm toán 2008 của Công ty, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/2/2006. Số trích lập dự phòng ước tính phải trích lập là 3.147.533.687 đồng.

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu   | Đơn vị | 2007  | 2008  |
|--|--------|-------|-------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                    |        |       |       |
| Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn                            | Lần    | 1,6   | 1,46  |
| Khả năng thanh toán nhanh:<br><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn      | Lần    | 1,40  | 1,27  |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |        |       |       |
| Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản   | Lần    | 0,57  | 0,63  |
| Hệ số Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu                                      | Lần    | 1,31  | 1,69  |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                     |        |       |       |
| Vòng quay hàng tồn kho:<br><u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân | Vòng   | 5,13  | 7,32  |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản   | Lần    | 0,89  | 0,96  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                      |        |       |       |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                   | %      | 7,53  | 5,43  |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                    | %      | 16,85 | 15,36 |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                      | %      | 6,71  | 5,24  |
| Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần                                    | %      | 7,60  | 6,28  |

(Nguồn: Theo số liệu tài chính của Công ty)

**11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng***11.1. Ông Đỗ Văn Hạng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

|  |  |
|--|--|
| <i>Họ và tên</i>   | Đỗ Văn Hạng  |
| <i>Giới tính:</i>  | Nam  |
| <i>Năm sinh:</i>   | 1957   |
| <i>Nơi sinh:</i>   | Hung Yên   |
| <i>Quốc tịch:</i>  | Việt Nam   |
| <i>Dân tộc:</i>  | Kinh   |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i>   | Nhà số 4, tập thể GTVT, Hàm Tử Quan, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội                                   |
| <i>Trình độ văn hoá:</i>   | 10/10  |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i>  | Kỹ sư đầu máy toa xe trường Đại học GTVT và cử nhân Đại học Luật                                       |
| <i>Quá trình công tác:</i>   |  |
| + Từ 05/1989 - nay:  | Công tác tại Viện nghiên cứu thiết kế đường sắt nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT. |
| + Từ 06/1984 – 04/1989:  | Công tác tại Công ty Nghiên cứu thiết kế đầu máy toa xe.   |
| + Từ 02/1980 – 05/1984 :   | Công tác tại XN Đầu máy Hà Nội   |
| <i>Chức vụ hiện nay:</i>   | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT                        |
| <i>Hành vi vi phạm phát luật:</i>                                    | Không  |
| <i>Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):</i>                         | 930.273 cổ phiếu   |
| <i>Trong đó:</i>   |  |
| + Sở hữu cá nhân:  | 87.473 cổ phiếu  |
| + Đại diện sở hữu:   | 842.800 cổ phiếu   |
| <i>Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:</i>                      | Không  |
| <i>Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):</i> | Không  |
| <i>Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:</i>             | Không  |

**11.2. Ông Phạm Minh Huân – Ủy viên Hội đồng Quản trị**

|  |  |
|--|--|
| <i>Họ và tên:</i>  | Phạm Minh Huân   |
| <i>Giới tính:</i>  | Nam  |
| <i>Năm sinh:</i>   | 1954   |
| <i>Nơi sinh:</i>   | Thọ Xuân – Thanh Hóa   |
| <i>Quốc tịch:</i>  | Việt Nam   |
| <i>Dân tộc:</i>  | Kinh   |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i>   | Tập thể Đường sắt, 371 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội   |
| <i>Trình độ văn hoá:</i>   | 10/10  |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i>  | Kỹ sư Đường sắt  |
| <i>Quá trình công tác:</i>   |  |
| + Từ 1978 – nay  | Công tác tại Viện nghiên cứu thiết kế đường sắt nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT. |
| <i>Chức vụ hiện nay:</i>   | Ủy viên Hội đồng Quản trị - Trưởng phòng Quản lý Kinh doanh  |
| <i>Hành vi vi phạm phát luật:</i>                                    | Không  |
| <i>Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):</i>                         | 26.700 cổ phiếu  |
| <i>Trong đó:</i>   |  |
| + Sở hữu cá nhân:  | 26.700 cổ phiếu  |
| + Đại diện sở hữu:   | 0 cổ phiếu   |
| <i>Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:</i>                      | Không  |
| <i>Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):</i> | Không  |
| <i>Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:</i>             | 25.974.000 đồng  |

**11.3. Bà Đào Thị Hạnh – Ủy viên Hội đồng Quản trị**

|                   |          |
|-------------------|----------|
| <i>Giới tính:</i> | Nữ       |
| <i>Năm sinh:</i>  | 1959     |
| <i>Nơi sinh:</i>  | Hà Nội   |
| <i>Quốc tịch:</i> | Việt Nam |

|  |  |
|--|--|
| <i>Dân tộc:</i>  | Kinh   |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i>   | Phòng 406 N2 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội  |
| <i>Trình độ văn hoá:</i>   | 10/10  |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i>  | Cử nhân tiếng Pháp – Đại học Sư phạm Ngoại ngữ   |
| <i>Quá trình công tác:</i>   |  |
| + Từ 1998-nay:   | Công tác tại Viện nghiên cứu thiết kế đường sắt nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT. |
| + Từ 1993-1998:  | Công tác tại Ban quản lý và phát triển nhà Đường sắt   |
| + Từ 1985 - 1993:  | Công tác tại Sở y tế Đường sắt Hà Nội  |
| <i>Chức vụ hiện nay:</i>   | Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động                               |
| <i>Hành vi vi phạm phát luật:</i>                                    | Không  |
| <i>Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):</i>                         | 16.090 cổ phiếu  |
| <i>Trong đó:</i>   |  |
| + Sở hữu cá nhân:  | 16.090 cổ phiếu  |
| + Đại diện sở hữu:   | 0 cổ phiếu   |
| <i>Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:</i>                      | Không  |
| <i>Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):</i> |  |
| + Con trai:  | 2.790 cổ phiếu   |
| + Chị gái:   | 9.183 cổ phiếu   |
| <i>Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:</i>             | Không  |

#### 11.4. Ông Nguyễn Tiến Công – Ủy viên Hội đồng Quản trị

|                            |   |
|----------------------------|---|
| <i>Giới tính:</i>          | Nam                                       |
| <i>Năm sinh:</i>           | 1956                                      |
| <i>Nơi sinh:</i>           | Ninh Bình                                 |
| <i>Quốc tịch:</i>          | Việt Nam                                  |
| <i>Dân tộc:</i>            | Kinh                                      |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i> | Số 60, tổ 6, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội |

*Trình độ văn hoá:* 10/10

*Trình độ chuyên môn:* Đại học (Kỹ sư cầu)

*Quá trình công tác:*

+ Từ 1979 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

*Chức vụ hiện nay:* Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

*Hành vi vi phạm phát luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):* 2.500 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:* Không

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):* Không

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:* Không

#### 11.5. Bà Nguyễn Thị Bạch Diệp – Ủy viên Hội đồng Quản trị

*Giới tính:* Nữ

*Năm sinh:* 1973

*Nơi sinh:* Hải Phòng

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Địa chỉ thường trú:* Phòng 208, A7 Khu tập thể Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* 12/12

*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Tài chính Kế toán

*Quá trình công tác:*

+ Từ 1992 – Nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

*Chức vụ hiện nay:* Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

*Hành vi vi phạm phát luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009): 17.800 cổ phiếu*

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 17.800 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty: Không*

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):*

+ Em trai: 8.000 cổ phiếu

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009: Không*

#### *11.6. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Ban Điều hành*

*Giới tính:* Nam

*Năm sinh:* 1963

*Nơi sinh:* Thanh Hóa

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Địa chỉ thường trú:* 25 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* 10/10

*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Tự động hóa

*Quá trình công tác:*

+ Từ 2006 – nay Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

+ Từ năm 1997-2006 Công tác tại Tổng công ty ĐSVN

+ Từ năm 1987-1997 Công tác tại Công ty TTH Đường Sắt

*Chức vụ hiện nay:* Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009): 2.500 cổ phiếu*

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phiếu



+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:* Không

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):* Không

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:* Không

#### 11.7. Ông Nguyễn Tất Vinh – Phó Tổng Giám đốc

*Giới tính:* Nam

*Năm sinh:* 1962

*Nơi sinh:* Hà Nội

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Địa chỉ thường trú:* Số nhà 38, ngõ 49 Trần Cung, Cầu Giấy, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* Đại học

*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Đường sắt

*Quá trình công tác:*

+ Từ 01/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

+ Từ 10/2008 – 12/2008 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

+ Từ 2007 – 9/2008 : Trưởng phòng Kế hoạch Đầu thầu TEDI

+ Từ 2003 – 2007 : Phó phòng Kinh doanh TEDI

+ Từ 2001 – 2003 : Giám đốc chi nhánh TEDI tại TP. HCM

+ Từ 2000 – 2001 : Trưởng phòng Chuẩn bị dự án TEDI

+ Từ 1997 – 2000 : Tổng Giám đốc Công ty APECO

+ Từ 1985 – 1997 : Kỹ sư thiết kế Công ty Tư vấn Thiết kế Cầu đường TEDI

*Chức vụ hiện nay:* Phó Tổng Giám đốc

*Hành vi vi phạm phát luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):* 3.810 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 3.810 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:* Không

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):* Không

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:* Không

#### 11.8. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Phó Tổng Giám đốc

*Giới tính:* Nam

*Năm sinh:* 1950

*Nơi sinh:* Nghệ An

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Địa chỉ thường trú:* Phòng 207/A7, Tập thể Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* 10/10

*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Tư vấn Đường sắt

*Quá trình công tác:*

+ Từ 1975 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

+ Từ 1972 – 1975 Công tác tại Cục Công trình I – Bộ GTVT

*Chức vụ hiện nay:* Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):* 3.200 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:* Không

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):* Không

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:* Không

#### 11.9. Ông Trần Thiện Cảnh – Trưởng Ban kiểm soát

|  |  |
|--|--|
| <i>Giới tính:</i>  | Nam  |
| <i>Năm sinh:</i>   | 1974   |
| <i>Nơi sinh:</i>   | Quảng Bình   |
| <i>Quốc tịch:</i>  | Việt Nam   |
| <i>Dân tộc:</i>  | Kinh   |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i>   | Phòng 502A-C5B, Ngõ 17, Phố Hoàng Ngọc Phách, Hà Nội                       |
| <i>Trình độ văn hoá:</i>   | 12/12  |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i>  | Kỹ sư cầu – hầm  |
| <i>Quá trình công tác:</i>   |  |
| + Từ 03/1998 – nay:  | Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT                |
| <i>Chức vụ hiện nay:</i>   | Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và xây dựng Cầu Hầm |
| <i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>                                    | Không  |
| <i>Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):</i>                         | 600 cổ phiếu   |
| <i>Trong đó:</i>   |  |
| + Sở hữu cá nhân:  | 600 cổ phiếu   |
| + Đại diện sở hữu:   | 0 cổ phiếu   |
| <i>Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:</i>                      | Không  |
| <i>Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):</i> | Không  |
| <i>Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:</i>             | 106.060.000 đồng   |

#### *11.10. Bà Phạm Mỹ Hạnh – Ủy viên Ban kiểm soát*

|                   |          |
|-------------------|----------|
| <i>Giới tính:</i> | Nữ       |
| <i>Năm sinh:</i>  | 1977     |
| <i>Nơi sinh:</i>  | Hà Nội   |
| <i>Quốc tịch:</i> | Việt Nam |
| <i>Dân tộc:</i>   | Kinh     |

*Địa chỉ thường trú:* 417 A11 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* 12/12

*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kế toán

*Quá trình công tác:*

+ Từ 08/1999 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT

*Chức vụ hiện nay:* Ủy viên Ban kiểm soát, Phó trưởng phòng Kế toán

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009):* 6.500 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 6.500 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

*Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty:* Không

*Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009):* Không

*Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009:* 4.600.000 đồng

#### *11.11. Bà Nguyễn Thúy Hảo – Ủy viên Ban kiểm soát*

*Giới tính:* Nữ

*Năm sinh:* 1976

*Nơi sinh:* Hà Nội

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Địa chỉ thường trú:* 20 Nguyễn Biểu, Quan Thánh, Ba Đình, Hà Nội

*Trình độ văn hoá:* 12/12

*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kế toán

*Quá trình công tác:*

+ Từ 04/1997 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT

*Chức vụ hiện nay:* Ủy viên Ban kiểm soát, Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Tư vấn

tư và Xây dựng Cơ khí Công trình Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT

Hành vi vi phạm phát luật: Không

Số cổ phiếu nắm giữ (đến 10/08/2009): 900 cổ phiếu

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 900 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan (đến 10/08/2009): Không

Các khoản nợ đối với công ty tại ngày 10/08/2009: 262.214.714 đồng

## 12. Tài sản

Đơn vị: đồng

| STT              | Tên tài sản             | Nguyên giá            | Giá trị hao mòn       | Giá trị còn lại      |
|------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| 1                | Nhà cửa, vật kiến trúc  | 7.003.642.125         | 4.822.164.638         | 2.181.477.487        |
| 2                | Máy móc, trang thiết bị | 5.074.416.560         | 3.901.815.372         | 1.172.601.188        |
| 3                | Phương tiện vận tải     | 4.446.975.037         | 2.694.214.473         | 1.752.760.564        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                         | <b>16.525.033.722</b> | <b>11.418.194.483</b> | <b>5.106.839.239</b> |

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 của Công ty)

## 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                                 | Năm 2009  |                                | Năm 2010       |                                |
|--|---|--------------------------------|----------------|--------------------------------|
|  | Giá trị (VNĐ)   | % tăng/ (giảm) so với năm 2008 | Giá trị (VNĐ)  | % tăng/ (giảm) so với năm 2009 |
| Doanh thu thuần                          | 69.000.000.000  | 13,11                          | 70.000.000.000 | 1,45                           |
| Lợi nhuận sau thuế                       | 4.500.000.000   | 36,36                          | 4.700.000.000  | 4,44                           |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 6,52%   | 20,74                          | 6.71%          | 2,91                           |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 26,16%  | 36,32                          | 27.33%         | 4,47                           |
| Cổ tức                                   | Do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng phải cao hơn hoặc bằng với lãi suất bình quân ngân hàng. |                                |                |                                |

(Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty)

Để có thể đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận trên, công ty sẽ tiếp tục mở rộng và tăng

cường hợp tác với các đối tác nước ngoài truyền thông để tham gia các dự án lớn, yêu cầu hàm lượng KHCN cao tiên tiến. Đồng thời, tập trung phát huy thế mạnh vượt trội về đường sắt để giữ vững thị trường đường sắt và giao thông đô thị, tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng tư vấn đường bộ, tư vấn giám sát và tư vấn kiểm định hiện trường.

Công ty có kế hoạch thực hiện những dự án sau trong thời gian tới:

| TT | HẠNG MỤC   | DOANH THU DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG) |
|----|--|-----------------------------|
| 1  | Quy hoạch mạng đường sắt giao cắt với đường bộ                   | 1,35                        |
| 2  | Lập Báo cáo đầu tư đường sắt cao tốc Bắc Nam                     | 6,00                        |
| 3  | Lập dự án đầu tư tuyến đường sắt số 2 TP.HCM                     | 6,00                        |
| 4  | Điều chỉnh dự án đầu tư đường ngang đường sắt TN                 | 1,50                        |
| 5  | Lập dự án hành lang an toàn giao thông giai đoạn 2               | 2,00                        |
| 6  | Lập dự án đầu tư đường sắt ga Hà Nội – Nhỏ                       | 2,00                        |
| 7  | Lập dự án đầu tư tuyến số 4 TPHCM                                | 8,00                        |
| 8  | Lập Báo cáo đầu tư dự án 2 hành lang 1 vành đai kinh tế          | 6,00                        |
| 9  | Thiết kế kỹ thuật thay TV K1-K2 Vinh – Nha Trang                 | 9,00                        |
| 10 | Thiết kế kỹ thuật tiểu dự án 3 Phả Lại – Hạ Long                 | 15,00                       |
| 11 | Thiết kế BVTC các HM bổ sung BVCSHT từ Quảng Bình đến Khánh Hòa  | 3,00                        |
| 12 | Dự án cải tạo toa xe khách Hà Nội, HCM                           | 1,00                        |
| 13 | Thiết kế Kỹ thuật Đường sắt Chùa Vẽ - Đình Vũ                    | 5,00                        |
| 14 | Dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật Quốc lộ 7 Km 0 + 00 – Km 36+00 | 1,80                        |

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):**

Không có

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 đồng**
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: **1.720.000 cổ phiếu**
4. Phương pháp tính giá:

- Tại thời điểm 30/06/2009: Giá một cổ phiếu Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT xác định căn cứ trên giá trị sổ sách được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{(\text{Tổng số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ})} \\ &= \frac{21.379.138.446}{1.720.000} = 12.430 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

- Tại thời điểm 30/09/2009: Giá một cổ phiếu Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT xác định căn cứ trên giá trị sổ sách được xác định như sau

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{(\text{Tổng số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ})} \\ &= \frac{22.169.700.509}{1.720.000} = 12.889 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

### 5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì: “nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại”.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tính đến thời điểm Công ty nộp hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, Công ty không có người nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

### 6. Các loại thuế có liên quan:

- ***Thuế thu nhập cá nhân***

Ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật Thuế thu nhập cá nhân đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/1/2009. Theo luật Thuế Thu nhập cá nhân, thu nhập từ đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân sẽ bị đánh thuế. Cụ thể, thu nhập từ cổ tức của nhà đầu tư sẽ bị đánh thuế với mức thuế suất là 5%. Các giao dịch liên quan tới chuyển nhượng cổ phiếu của nhà đầu tư là cá nhân cư trú sẽ bị đánh thuế ở mức 20% đối với phần lãi thuần thu được từ chuyển nhượng hoặc 0,1% trên tổng giá trị giao dịch trong trường hợp không xác định được khoản lãi thu được.

Ngày 12 tháng 8 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư 160 về việc miễn giảm thuế thu nhập cá nhân theo đó thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán sẽ được miễn thuế TNCN từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009.

- ***Thuế thu nhập doanh nghiệp:***

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.



**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT****Tổ chức tư vấn niêm yết:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3974 2299 Fax: (84-4) 3974 4288

Website : <http://www.vincomsc.com.vn>

**Tổ chức kiểm toán:**

Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC)

Chi nhánh Hà Nội: 93/B1 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3767 0657 Fax: (84-4) 3767 0658

*Hà Nội, ngày tháng năm 2009*

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VINCOM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ  
VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BẠCH NGUYỄN VŨ**

**ĐỖ VĂN HẠT**